

Bản án số: 100/2024/HSST
Ngày 17 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quản Hữu Chiến.

Thẩm phán: Ông Phạm Tuấn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Hiếu, bà Quàng Thị Hương, bà Lèo Thị Chan.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đà Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Xuân Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Hoàng Văn B; sinh ngày 02 tháng 02 năm 1989 tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản Khừa, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Hoàng Văn N (đã chết) và bà Vì Thị C; sống chung như vợ chồng với Hà Thị T và có 01 con đẻ Hoàng Bảo A (sinh ngày 08/11/2008), con nuôi Hà Bảo N1 (sinh ngày 07/4/2020); Tiền án: Tại bản án số 169/2021/HS-ST ngày 16/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu đã xử phạt bị cáo 21 (hai mươi một) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/10/2022 (chưa được xoá án tích); Tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông *Hoàng Trung T1* - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Đoàn Luật sư tỉnh S, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 00 ngày 15/10/2023, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội

phạm về ma túy phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực ngã ba bản B, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang Hoàng Văn B, sinh năm 1989, trú tại bản Khừa, xã C, huyện M có hành vi cất giữ trái phép 01 bọc nilon màu vàng bên trong có 30 túi (24 túi nilon màu xanh, 06 túi nilon màu hồng) bên trong đều chứa các viên nén màu hồng, B khai nhận là hồng phiến cất giữ để bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Văn B và thu giữ vật chứng như đã nêu trên và tạm giữ của B 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen.

Hồi 08 giờ 00 phút ngày 16/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh S đã thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định, kết quả: Số viên nén màu hồng thu giữ trong 30 túi là 4.914 viên, khối lượng 461,88 gam, trích mỗi túi 05 viên tổng 150 viên khối lượng 14,1 gam làm mẫu gửi giám định chất ma túy, ký hiệu từ B1 đến B30.

Kết luận giám định số 2456/KL-KTHS ngày 18/10/2023 của Phòng K, Công an tỉnh S kết luận:

“Mẫu gửi ký hiệu từ B1 đến B30 đều là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 14,1 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 461,88 gam, loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra bị cáo Hoàng Văn B khai nhận:

Khoảng 22 giờ ngày 12/10/2023, Hoàng Văn B đang ở nhà thì có bạn tên là Hà Văn Q, trú tại bản Áng, xã Đ, huyện M đi cùng một người phụ nữ tự giới thiệu tên là T2, nhà ở Hải Phòng đến chơi. Tại nhà B, trong lúc Q đi vệ sinh, T2 đặt vấn đề mua của B 30 túi hồng phiến, B nhất trí và hẹn khi nào tìm mua được ma túy sẽ thông báo cho T2, B cho T2 số điện thoại để liên lạc. Sau đó Q và T2 đi về.

Khoảng 17 giờ ngày 14/10/2023, B đi bộ lên khu vực biên giới Việt Nam - Lào thuộc địa phận bản Ông L, xã C, huyện M. Tại đây, B gặp một người phụ nữ tự giới thiệu tên là D, quốc tịch Lào. Qua trao đổi, B mua được của D 01 bọc nilon màu vàng bên trong có chứa 30 túi hồng phiến với giá 20.000.000 đồng, B trả trước 15.000.000 đồng và hẹn khi nào bán được ma túy sẽ quay lại trả tiền còn thiếu. Sau khi mua được ma túy, B đi về nhà và cất giấu túi ma túy vào một bụi cây ven đường gần nhà.

Khoảng 07 giờ ngày 15/10/2023, B nhận được điện thoại của T2 hỏi đã mua được ma túy chưa, B nói đã mua được và hẹn T2 gặp nhau vào lúc 17 giờ tại khu vực ngã ba bản B, xã M, huyện M để trao đổi mua bán. B nói giá bán là 50.000.000 đồng/30 túi hồng phiến, T2 nói nếu sau khi kiểm tra thấy ma túy chất lượng tốt T2 sẽ trả 90.000.000 đồng/30 túi. Khi đến giờ hẹn, B cầm theo bọc ma túy và đi nhờ xe máy của người đi đường đến chỗ hẹn, trong lúc đợi T2, B gọi điện cho Hà Thị T (là người sống chung như vợ chồng với B) bảo T đi xe taxi đến ngã ba B đón B cùng về. Sau đó T gọi điện cho em họ của B là Hoàng Văn H, sinh năm 1992, trú tại bản Phách, xã C, huyện M rủ H đi cùng. Khi T, H

đến ngã ba B, B thấy T2 cũng đi xe ô tô màu đen đến nên bảo T, H đứng đợi, còn B đi bộ một mình ra chỗ T2, tại đây B gặp T2 đi cùng một người đàn ông không quen biết. Trong khi B đang lấy túi ma túy ra cho T2 kiểm tra thì bị tổ công tác cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang. Người phụ nữ tên T2 và người đàn ông điều khiển xe ô tô bỏ chạy.

Nguồn gốc 461,88 gam Methamphetamine, Hoàng Văn B khai nhận mua của một đối tượng nữ giới quốc tịch Lào không quen biết. Do vậy, ngoài lời khai của bị cáo, Cơ quan điều tra không có căn cứ mở rộng điều tra.

Đối với người phụ nữ tên T2 tự giới thiệu nhà ở Hải Phòng và người đàn ông đi cùng với T2 đến gặp B ngày 15/10/2023 để trao đổi mua bán ma túy. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh S đã tiến hành cho bị cáo xác nhận số điện thoại của T2 sử dụng để liên lạc, bị cáo khai do T2 sử dụng nhiều số điện thoại để liên lạc, cùng thời gian T2 gọi đến có nhiều cuộc gọi từ các số thuê bao B không quen biết nên bị cáo không xác định được số điện thoại nào của T2 đã sử dụng. Hoàng Văn B không biết rõ về nhân thân, địa chỉ cư trú của T2. Do vậy, ngoài lời khai của bị cáo, Cơ quan điều tra không có căn cứ mở rộng điều tra.

Đối với Hà Văn Q, sinh năm 1990, trú tại bản Áng, xã Đ, huyện M là người dẫn Thủy đến gặp B, tuy nhiên Q không biết việc T2 và B trao đổi mua bán ma túy. Hà Thị T, sinh năm 1991, trú tại bản Khừa, xã C, huyện M và Hoàng Văn H, sinh năm 1992, trú tại bản Phách, xã C, huyện M là người đã đi xe taxi đến đón B. Tuy nhiên, T và H không biết, không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy của B. Do vậy, không đề cập đến vấn đề xử lý trách nhiệm hình sự đối với Hà Văn Q, Hà Thị T và Hoàng Văn H.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS-P1 ngày 28/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Hoàng Văn B về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và Điều luật áp dụng đối với bị cáo như cáo trạng đã quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn B tù chung thân.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định; tịch thu sung công quỹ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO là công cụ bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn B, Luật sư Hoàng Trung T1 trình bày lời bào chữa: Nhất trí với nội dung Cáo trạng và Luận tội của Kiểm sát viên

về tội danh và Điều luật áp dụng. Đề nghị về hình phạt tù chung thân đối với bị cáo của Kiểm sát viên là quá nặng, Luật sư đề nghị HĐXX xem xét về mức hình phạt đối với bị cáo là 20 năm tù.

- Bị cáo Hoàng Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát đã quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Luật sư bào chữa là 20 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh S, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/10/2023, Hoàng Văn B đang giao ma túy cho người phụ nữ tên T2 ngồi trong xe ô tô con màu đen đỗ tại khu vực ngã ba Bản B, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an tỉnh S phát hiện B liền mở cửa phía sau xe ô tô cầm trên tay một bọc màu vàng bên trong có chứa ma túy (*hồng phiến*) bỏ chạy thì bị tổ công tác bắt giữ, thu giữ bọc màu vàng bên trong có chứa 24 túi nilon màu xanh và 06 túi nilon màu hồng, các túi đều chứa các viên nén màu hồng; B khai nhận là ma túy (*hồng phiến*) đem bán kiếm lời. Người mua ma túy trong xe ô tô đã điều khiển xe bỏ chạy, Tổ công tác không bắt giữ được.

Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Văn B do Tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh S lập hồi 21 giờ 00 phút ngày 15/10/2023;

- Kết quả cân tịnh vật chứng thu giữ của Hoàng Văn B: Số viên nén màu hồng thu giữ trong 30 túi là 4.914 viên, khối lượng 461,88 gam, trích mỗi túi 05 viên tổng 150 viên khối lượng 14,1 gam làm mẫu gửi giám định chất ma túy, ký hiệu từ B1 đến B30;

- Kết luận giám định số 2456/KL-KTHS ngày 18/10/2023 của Phòng K, Công an tỉnh S kết luận: “Mẫu gửi ký hiệu từ B1 đến B30 đều là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 14,1 gam. Tổng khối

lượng ma túy thu giữ là 461,88 gam, loại Methamphetamine”;

- Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với xác nhận của người chứng kiến và các chứng cứ đã thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/10/2023, Hoàng Văn B bị bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi mua bán trái phép 461,88 gam Methamphetamine với *mục đích kiếm lời. Hành vi của Hoàng Văn B phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung “Heroine, C1, Methamphetamine, A1, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên”* quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt 20 năm tù, *tù chung thân hoặc tử hình.*

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, do vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất mức độ, hành vi *phạm tội của bị cáo là đặc biệt* nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn và các tội phạm khác trong xã hội; gây ảnh hưởng xấu *đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương.*

Hội đồng xét xử căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, khối lượng ma túy của bị cáo bị thu giữ và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện đã có 01 tiền án về tội phạm ma túy, sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo tiếp tục tái phạm, khối lượng ma túy bị thu giữ tương đối lớn. Do vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La về hình phạt tù chung thân với bị cáo là có căn cứ đúng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo; đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật đồng thời đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa chung, phục vụ nhiệm vụ chính trị địa phương về công tác phòng chống tội phạm về ma túy.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: Kết quả điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo hiện không có tiền, tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về những người có liên quan:

- Đối với người phụ nữ tên T2 và người đàn ông đi cùng với T2 đến gặp B ngày 15/10/2023 để trao đổi mua bán ma túy. B không xác định được số điện

thoại nào của T2 đã sử dụng, không biết rõ về nhân thân, địa chỉ cư trú của T2. Do vậy, ngoài lời khai của bị cáo, Cơ quan điều tra không có căn cứ mở rộng điều tra.

- Đối với Hà Văn Q là người dẫn Thủy đến gặp B nhưng Q không biết việc T2 và B trao đổi mua bán ma túy. Hà Thị T và Hoàng Văn H là người đã đi xe taxi đến đón B nhưng T và H không biết, không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy của B. Do vậy, không đề cập đến vấn đề xử lý trách nhiệm hình sự đối với Hà Văn Q, Hà Thị T và Hoàng Văn H.

- Về nguồn gốc 461,88 gam Methamphetamine, Hoàng Văn B khai nhận mua của một đối tượng nữ giới quốc tịch Lào không quen biết. Do vậy, ngoài lời khai của bị cáo, Cơ quan điều tra không có căn cứ mở rộng điều tra.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 447,78 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã trích mẫu giám định là chất ma túy do nhà nước cầm lưu hành cùng vỏ giấy niêm phong vật chứng ban đầu xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO - Reno8, màu đen, màn hình cảm ứng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo. Kết quả điều tra và tại phiên toà, xác định chiếc điện thoại trên thuộc quyền sở hữu của Hoàng Văn B, bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, do vậy cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn B là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B tù chung thân, tính từ ngày 15 tháng 10 năm 2023.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu *nộp tiêu hủy*: 01 (Một) hộp vật chứng nguyên niêm phong, một mặt hộp ghi: Vật chứng vụ: Hoàng Văn B Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 15/10/2023. Niêm phong hồi.... giờ.... phút, ngày 16 tháng 10 năm 2023; Tại Phòng K Công an tỉnh S; Gồm có: Vật chứng nhập kho ký hiệu L1 đến L30, nghi là ma túy tổng hợp có tổng khối lượng 447,78 gam được đựng trong các túi nilon màu xanh và hồng ban đầu + 01 vỏ túi nilon màu vàng. Tại mép giáp lại

được dán các giấy niêm phong của Công an tỉnh S.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 8 màu đen, loại màn hình cảm ứng, kèm 01 sim điện thoại, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/02/2024 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh S và Cục thi hành dân sự tỉnh S).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Hoàng Văn B.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17 tháng 4 năm 2024)./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tuấn Minh

Quản Hữu Chiến